

HỘI NGHỊ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO (PII) TỈNH QUẢNG BÌNH

Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Bình vừa tổ chức hội nghị “Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) tỉnh Quảng Bình”. Đồng chí Hoàng Xuân Tân, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì Hội nghị.

Hội nghị đã nghe chuyên gia đến từ Cục Đổi mới sáng tạo thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ giới thiệu khung Chỉ số PII, nguồn dữ liệu và phương pháp tính PII; báo cáo phân tích, đánh giá kết quả và đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện Chỉ số PII của tỉnh Quảng Bình; nghe đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo công tác triển khai Bộ chỉ số PII trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Theo đó, Bộ Chỉ số PII cung cấp bức tranh thực tế, tổng thể về hiện trạng mô hình phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của từng địa phương. Từ năm 2023, PII chính thức được triển khai trên phạm vi toàn quốc.

Trong những năm qua, tỉnh Quảng Bình luôn xác định khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt thúc đẩy phát triển bền vững. Tuy nhiên, theo kết quả đánh giá Chỉ số PII do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố, so với mặt bằng chung, tỉnh Quảng Bình vẫn còn nhiều mặt hạn chế, điểm số PII tương đối thấp. Tuy nhiên, một vài chỉ số đạt được kết quả khả quan, thuộc nhóm đứng đầu cả nước như: Chính sách thúc đẩy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển phát triển kinh tế; chi phí gia nhập thị trường; số dự án đầu tư đang hoạt động trong các cụm công nghiệp; số doanh nghiệp ngành dịch vụ và chuyên môn khoa học công nghệ.

Tiếp đó, hội nghị cũng đã dành phần lớn thời gian để nghe đại diện các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan đề xuất giải pháp nhằm nâng



cao Chỉ số PII của tỉnh trong thời gian tới.

Phát biểu tại hội nghị, thay mặt lãnh đạo UBND tỉnh, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh ghi nhận và đánh giá cao sự tham gia tích cực của các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và các chuyên gia đến từ Cục Đổi mới sáng tạo thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. Đồng chí khẳng định, những phân tích, đánh giá, giải pháp đưa ra tại hội nghị này là cơ sở quan trọng để tỉnh xây dựng các giải pháp mang tính đột phá, phù hợp với điều kiện thực tiễn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong thời gian tới. Đồng thời, yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tập trung nghiên cứu, tiếp thu giải pháp được đề xuất trong hội nghị này, cụ thể hóa thành nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện nhằm góp phần cải thiện và nâng cao Chỉ số PII của tỉnh trong thời gian tới; chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành những cơ chế, chính sách để cải thiện các chỉ số thành phần có thứ hạng thấp; các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách các chỉ số cần xây dựng kế hoạch duy trì chỉ số thành phần có thứ hạng cao, đồng thời nâng cao và khắc phục các chỉ số thành phần còn yếu ■

T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: “GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH TRONG TÌNH HÌNH MỚI”

Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức họp Hội đồng Khoa học đánh giá nghiệm thu cấp tỉnh đối với nhiệm vụ KH&CN: “Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả kỳ họp HĐND tỉnh Quảng Bình trong tình hình mới”. Nhiệm vụ do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh Quảng Bình chủ trì thực hiện, ThS. Nguyễn Công Huân chủ nhiệm. Đồng chí Phạm Thanh Nam, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ chủ trì hội nghị.

Để đáp ứng yêu cầu mới, việc cải tiến, đổi mới hoạt động là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của HĐND tỉnh. Các kỳ họp HĐND - hình thức hoạt động chủ yếu - đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện chức năng quyết định và giám sát của cơ quan dân cử. Tuy nhiên, quá trình tổ chức kỳ họp còn tồn tại hạn chế như: nội dung chuẩn bị chưa chất lượng, lấy ý kiến còn hình thức, hoạt động chất vấn chưa đáp ứng kỳ vọng, công tác giám sát chưa hiệu quả, thẩm tra thiếu chiều sâu, ứng dụng CNTT còn hạn chế, một số nghị quyết thiếu tính ổn định... Trước bối cảnh mới và yêu cầu tăng cường pháp quyền, cần tiếp tục đổi mới tổ chức kỳ họp, nâng cao chất lượng chuẩn bị nội dung, tăng tính chuyên nghiệp. Trên cơ sở đó, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đã triển khai nhiệm vụ “Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả kỳ họp HĐND tỉnh Quảng Bình trong tình hình mới”.

Tại hội nghị nghiệm thu, cơ quan chủ trì đã trình bày những kết quả chính đạt được trong quá trình triển khai nhiệm vụ từ tháng 8/2023 đến nay. Cụ thể, nhóm nghiên cứu đã thực hiện



nghiên cứu tổng quan và xử lý số liệu liên quan đến kỳ họp HĐND tỉnh; thu thập tư liệu, khảo sát thực tế tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; đánh giá thực trạng tổ chức kỳ họp HĐND tỉnh Quảng Bình giai đoạn từ năm 2021 đến nay; nghiên cứu cơ sở lý luận và pháp lý về kỳ họp HĐND; xác định các yếu tố ảnh hưởng và điều kiện đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng kỳ họp. Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu đã phân tích bối cảnh, yêu cầu đổi mới và đề xuất hệ thống các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả kỳ họp HĐND tỉnh trong tình hình mới.

Tại hội nghị nghiệm thu, cơ quan chủ trì đã nhận được sự đánh giá cao của Hội đồng Khoa học. Các thành viên Hội đồng ghi nhận giá trị khoa học và thực tiễn của nhiệm vụ, cho rằng nhiệm vụ đã cung cấp những luận cứ, giải pháp cụ thể để cải tiến hoạt động kỳ họp HĐND, đồng thời góp phần kiến nghị hoàn thiện khung pháp lý liên quan. Các chuyên gia cũng đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc, giúp bổ sung, hoàn thiện kết quả nhiệm vụ ■

T.N

KHÁM PHÁ SẢN PHẨM OCOP - TRẢI NGHIỆM NÔNG SẢN QUÊ HƯƠNG QUẢNG BÌNH TRÊN ỨNG DỤNG QUANGBINH-S

Bạn muốn sử dụng nông sản sạch? Bạn thích khám phá những sản phẩm địa phương độc đáo? Bạn đang tìm kiếm một kênh kết nối nhanh chóng và tin cậy về thực phẩm sạch, an toàn? Hãy du lịch qua điện thoại thông minh bằng ứng dụng QUANGBINH-S và trải nghiệm tiện ích Sản phẩm OCOP - nơi tập hợp những tinh hoa nông nghiệp của tỉnh Quảng Bình dành cho bạn!

Tiện ích Sản phẩm OCOP giúp người dân dễ dàng tiếp cận và tìm hiểu thông tin về các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu ngay trên điện thoại thông minh. Các sản phẩm giới thiệu đến với người dùng đều được UBND tỉnh phê duyệt kết quả đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh thuộc Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” hàng năm - là chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn dựa trên thế mạnh bản địa. Các sản phẩm OCOP luôn đảm bảo chất lượng, nguồn gốc rõ ràng và mang đậm giá trị văn hóa địa phương.

Với bản đồ trực tuyến, sẽ chỉ đường cho bạn đến đúng địa điểm nhà cung cấp bằng giao diện Google Maps. Chỉ cần chọn sản phẩm cần khám phá, thông tin sản phẩm sẽ hiển thị đầy đủ cho bạn gồm: Quyết định công nhận sản phẩm OCOP, thời gian công nhận, số sao công nhận

sản phẩm, thông tin sản phẩm cùng số điện thoại để kết nối trực tiếp với nhà cung cấp. Tiện ích Sản phẩm OCOP cho phép người dân có thể:

- Tìm kiếm và xác định vị trí các sản phẩm OCOP trên địa bàn toàn tỉnh.

- Xem thông tin chi tiết và hình ảnh sản phẩm, giúp bạn hiểu rõ về nguồn gốc, chất lượng và giá trị đặc trưng của từng mặt hàng.

- Liên hệ trực tiếp với cơ sở sản xuất, thuận tiện cho việc mua sắm, kết nối kinh doanh hoặc du lịch trải nghiệm.

Chỉ vài thao tác đơn giản trên ứng dụng QUANGBINH-S, người dùng chỉ cần truy cập vào mục Nông nghiệp, chọn Sản phẩm OCOP, nhấn chọn sản phẩm và bạn sẽ có một hành trình khám phá sản phẩm địa phương đầy thú vị với giao diện thân thiện, dễ sử dụng. Việc sử dụng tiện ích Sản phẩm OCOP không chỉ giúp người dân tiếp cận sản phẩm nông nghiệp địa phương một cách dễ dàng mà còn góp phần quảng bá thương hiệu, thúc đẩy tiêu thụ nông sản sạch và phát triển kinh tế nông thôn bền vững.

Hãy trải nghiệm ngay tiện ích Sản phẩm OCOP trên ứng dụng QUANGBINH-S - để mỗi sản phẩm quê hương được lan tỏa, mỗi người dân trở thành đại sứ quảng bá nông nghiệp Quảng Bình! ■

T.H

TIÊU CHUẨN - “LÁ CHẮN” CHỐNG HÀNG GIẢ, KÉM CHẤT LƯỢNG - CÔNG CỤ QUAN TRỌNG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG, BẢO VỆ QUYỀN LỢI CHÍNH ĐÁNG CỦA DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI TIÊU DÙNG

Buôn lậu, hàng giả gia tăng gây hại cho người tiêu dùng và doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn là công cụ quan trọng giúp kiểm soát chất lượng, bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và vi phạm sở hữu trí tuệ tại Việt Nam đang ngày càng diễn biến phức tạp và tinh vi.

Theo báo cáo tại buổi làm việc của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương về công tác chống buôn lậu, trong 4 tháng đầu năm 2025, lực lượng chức năng cả nước đã xử lý hơn 34.000 vụ việc liên quan. Trong đó, có hơn 1.100 vụ liên quan trực tiếp đến hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ, với tổng số tiền thu nộp ngân sách hơn 4.897 tỷ đồng, khởi tố gần 1.400 vụ án hình sự.

Riêng tại Hà Nội, trong 5 tháng đầu năm, các hành vi buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng lậu, gian lận thương mại sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi, như lợi dụng chính sách thông thoáng về xuất nhập khẩu, phát triển thương mại điện tử, vận chuyển hàng qua đường hàng không...

Đặc biệt, các mặt hàng như thực phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc giả... thường được làm giả về hình thức, chất lượng. Các đối tượng thậm chí còn tách vi thuốc thật, thay thế một phần bằng thuốc giả kém chất lượng hoặc dựng doanh nghiệp “ma” để hợp thức hóa hoạt động kinh doanh.

Từ sau Tết Nguyên đán đến cuối tháng 5/2025, lực lượng chức năng Hà Nội đã xử lý gần 8.800 vụ vi phạm, khởi tố 107 vụ, thu nộp ngân sách hơn 2.100 tỷ đồng. Trước thực trạng đó, việc sớm ban hành và hoàn thiện hệ thống Tiêu chuẩn quốc gia và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia là điều kiện tiên quyết để tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho doanh nghiệp tự công bố sản phẩm, đồng thời là công cụ để cơ quan quản lý kiểm tra, giám sát hiệu quả hơn.

Theo Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Lê Xuân Định, hệ thống Tiêu chuẩn quốc gia và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia là công cụ

quản lý quan trọng, giúp ngăn chặn hàng hóa, dịch vụ kém chất lượng, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, môi trường và thúc đẩy năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Hiện nay, Việt Nam đã ban hành hơn 13.000 tiêu chuẩn quốc gia, với tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế đạt hơn 60% - đứng đầu trong khối ASEAN.

Việc phát triển tiêu chuẩn và quy chuẩn không chỉ là biện pháp kỹ thuật mà còn là nền tảng để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, phù hợp thông lệ quốc tế. Đặc biệt, trong bối cảnh hậu COP26 và xu thế ESG ngày càng phổ biến, các doanh nghiệp đầu tư vào tiêu chuẩn hóa đang có lợi thế lớn trên thị trường.

Trong cuộc chiến gian nan với hàng giả, hàng nhái, tiêu chuẩn và quy chuẩn không còn là lựa chọn, mà là yêu cầu bắt buộc để đảm bảo môi trường sản xuất - kinh doanh lành mạnh, nâng cao chất lượng hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Bên cạnh nỗ lực của cơ quan chức năng, vai trò của doanh nghiệp trong tự giác tuân thủ, áp dụng tiêu chuẩn, minh bạch thông tin là yếu tố tiên quyết để thị trường hàng hóa Việt Nam phát triển bền vững và hội nhập sâu rộng ■

Theo Vietq.vn

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM ISO 18091 - THÚC ĐẨY THAY ĐỔI CÁCH VẬN HÀNH CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Têu chuẩn Việt Nam ISO 18091 là công cụ thúc đẩy thay đổi cách vận hành của chính quyền, lấy người dân làm trung tâm. Nhưng để làm được điều đó, chính sách phải đi trước, con người phải sẵn sàng và hệ thống phải được chuẩn hóa.

Trong bối cảnh yêu cầu đổi mới quản lý công ngày càng cao, việc áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng vào bộ máy hành chính được kỳ vọng sẽ giúp chính quyền địa phương vận hành minh bạch, hiệu quả, hướng tới sự hài lòng của người dân. Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 - Hướng dẫn áp dụng ISO 9001 trong quản lý chính quyền địa

phương đang được thí điểm tại nhiều tỉnh, thành như Hải Phòng, Huế, Quảng Ninh, Hà Tĩnh... với những kết quả tích cực.

Qua quá trình triển khai, nhiều địa phương đã nhận thức rõ hơn vai trò, lợi ích của việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong bộ máy hành chính. Các chỉ số đánh giá trong tiêu chuẩn không chỉ bao quát hoạt động nội bộ của chính quyền mà phản ánh rõ mối quan hệ tương tác giữa chính quyền với người dân thông qua 39 chỉ số định lượng, được thể hiện bằng điểm số và màu sắc dễ theo dõi.

Theo đại diện Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, việc triển

khai đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao từ lãnh đạo địa phương.

Phương pháp đánh giá thông qua bộ chỉ số trong TCVN ISO 18091 được đánh giá là tương thích với nhiều bộ công cụ khác đang được các cơ quan hành chính sử dụng.

Đặc biệt, các lãnh đạo địa phương đánh giá cao tính toàn diện và khả năng định hướng cải cách hành chính của bộ chỉ số, coi đây là công cụ hỗ trợ hiệu quả trong việc ra quyết định. Không chỉ dừng lại ở việc cải tiến quy trình nội bộ, TCVN ISO 18091 còn đóng vai trò như kim chỉ nam cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, hướng đến sự phát triển bền vững, phù hợp với chiến lược quốc gia.

Dù đạt nhiều kết quả tích cực, việc triển khai TCVN ISO 18091 hiện vẫn chưa có khung pháp lý cụ thể, đặc biệt là về quy trình tổ chức

thực hiện, xây dựng kế hoạch, lập dự toán, bố trí ngân sách...

Nhiều tiêu chí trong bộ chỉ số mang tính định tính, trong khi dữ liệu đánh giá lại phân tán ở nhiều cấp và cơ quan, gây khó khăn trong thu thập và đối chiếu minh chứng. Ngoài ra, lực lượng cán bộ địa phương đang quá tải với công việc chuyên môn, quỹ thời gian hạn chế, trong khi yêu cầu của ISO 18091 là rất cụ thể và đòi hỏi minh chứng đầy đủ. Điều này khiến việc thu thập dữ liệu, đánh giá và ra kết luận gặp không ít trở ngại.

Theo chuyên gia, TCVN ISO 18091 là công cụ để thúc đẩy các địa phương thay đổi cách vận hành của chính quyền, lấy người dân làm trung tâm. Nhưng để làm được điều đó, chính sách phải đi trước, con người phải sẵn sàng và hệ thống phải được chuẩn hóa ■

Theo Vietq.vn

TÍCH HỢP ISO 9001:2015 VÀ ISO 27001:2013 - “BÀN ĐẠP” GIÚP DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Việc tích hợp ISO 9001:2015 và ISO 27001:2013 giúp doanh nghiệp nâng cao năng suất, tạo được lợi thế cạnh tranh trên thị trường và vượt qua rào cản kỹ thuật...

Theo đó, ISO 9001:2015 là phiên bản mới nhất và được đánh giá có sự cải tiến vượt bậc so với phiên bản đầu tiên. Cốt lõi của phiên bản này tập trung vào việc kiểm soát và quản lý hệ thống dựa trên yếu tố rủi ro, hướng doanh nghiệp đến sự phát triển bền vững. Áp dụng ISO 9001:2015 doanh nghiệp sẽ thu được những lợi ích sau: Nâng cao sức cạnh tranh và phù hợp với môi trường kinh doanh hiện tại; tiết kiệm thời gian, chi phí, nguồn lực và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng; cải tiến quá trình, kết quả hoạt động và mở rộng cơ hội kinh doanh đúng pháp luật.

Trong khi đó, ISO 27001 là hệ thống quản lý an toàn thông tin quy định các yêu cầu đối với

hoạt động thiết lập, triển khai, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý an toàn thông tin của một tổ chức. ISO 27001:2013 là phiên bản mới nhất của ISO 27001, cung cấp một bộ các yêu cầu được tiêu chuẩn hóa nhằm bảo vệ tính bảo mật, toàn vẹn và sẵn sàng của các thông tin dạng viết, nói và máy tính.

Do đó, khi tích hợp hệ thống quản lý ISO 9001:2015 và ISO 27001:2013, doanh nghiệp sẽ tạo được lợi thế cạnh tranh trên thị trường, vượt qua rào cản kỹ thuật trong thương mại, thuận tiện cho việc thâm nhập các thị trường mới...

Thời gian qua, không ít doanh nghiệp đã linh hoạt áp dụng hai tiêu chuẩn này giúp đem về kết quả đáng ngạc nhiên, điển hình như trường hợp Công ty cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (Danalog). Sau thời gian triển khai và áp dụng, Danalog đã có những thay đổi rõ rệt.

Doanh nghiệp tạo được uy tín với khách

hàng, gia tăng hợp đồng; nâng cao nhận thức và ý thức về bảo mật thông tin. Đồng thời, tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường, hướng tới phát triển bền vững; hiểu và biết cách thức xác định rủi ro về an toàn thông tin; kiểm soát, giảm thiểu rủi ro an toàn thông tin ở mức độ cao tại doanh nghiệp.

Không những vậy, việc có được song song hai chứng chỉ ISO 9001:2015 và ISO 27001:2013 đã giúp công ty tăng uy tín với đối tác, cũng như thuận lợi hơn khi chuẩn bị cho các kế hoạch phát triển như: cung cấp các giải pháp an toàn thông tin và giải pháp bảo mật riêng cho từng khách hàng; đầu tư cho hệ thống bảo mật

thông tin chuyên biệt để áp dụng cho nhóm khách hàng ngành tài chính - ngân hàng.

Từ những lợi ích mà doanh nghiệp đạt được, có thể thấy việc tích hợp thành công 2 chứng chỉ ISO 27001:2013 và ISO 9001:2015 không chỉ giúp doanh nghiệp nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp và bảo đảm tính toàn vẹn, chính xác của thông tin, mà còn tạo cơ hội thực hiện các dự án đầu tư mới nổi là phát triển phần mềm và công cụ hoạt động hỗ trợ văn phòng khác. Không những vậy, đây còn là bàn đạp giúp doanh nghiệp phát triển bền vững trong tương lai ■

Theo Vietq.vn

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM 8401:2024 VỀ YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐỐI VỚI XĂNG KHÔNG CHỈ PHA 10% ETANOL

Xăng kém chất lượng là nguyên nhân khiến động cơ ô tô, xe máy giảm tuổi thọ, xe dễ hư hỏng thậm chí cháy nổ. Vì vậy cũng giống như nhiều loại xăng khác thì xăng không chì pha 10% etanol cũng nên đáp ứng các yêu cầu theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8401:2024.

Xăng không chì là hỗn hợp dễ bay hơi của các hydrocacbon lỏng có nguồn gốc từ dầu mỏ với khoảng nhiệt độ sôi thông thường từ 30°C đến 215°C, thường có chứa lượng nhỏ phụ gia phù hợp, nhưng không có phụ gia chứa chì, được sử dụng làm nhiên liệu cho động cơ đốt trong.

Trong đó xăng E10 là hỗn hợp của xăng không chì và etanol nhiên liệu, có hàm lượng etanol từ 9% đến 10% theo thể tích, ký hiệu là E10. Etanol góp phần làm giảm đáng kể lượng khí thải CO₂ so với nhiên liệu hóa thạch như xăng. Nhờ etanol được sản xuất tại châu Âu lượng khí thải năm 2019 đã giảm hơn 72% so với xăng hóa thạch. Càng pha trộn nhiều etanol thì kết quả cho khí hậu càng tốt. (Etanol, một hợp chất hóa học được biết đến rộng rãi với nhiều ứng dụng từ công nghiệp đến y học, là

một chất lỏng không màu với khả năng tan trong nước cao và được sử dụng phổ biến trong nhiều ngành).

Ngày nay, có một số 100.000 mét khối etanol của Châu Âu góp phần làm giảm gần 100% lượng khí thải (được tính theo phương pháp tính toán tiêu chuẩn EU/SE do Chỉ thị năng lượng tái tạo của châu Âu quy định có hiệu lực vào năm 2010 và được gia hạn vào năm 2021 (Chỉ thị năng lượng tái tạo, (“RED”) 2009/28/EC ngày 23/4/2009 và các sửa đổi (ví dụ: 2018/2001/EU, REDII)).

Thực tế xăng E10 phải tuân thủ luật nhiên liệu hiện hành và tiêu chuẩn xăng châu Âu, SS-EN 228. Còn tại Việt Nam hiện nay Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đã công bố tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8401:2024 xăng không chì pha 10% etanol yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

Tiêu chuẩn này yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử đối với xăng không chì có pha etanol nhiên liệu với tỷ lệ từ 9% đến 10% theo thể tích (viết tắt là “xăng E10”), để sử dụng làm nhiên liệu cho động cơ đánh lửa.

Theo yêu cầu tại tiêu chuẩn này thì etanol dùng để pha trộn với xăng không chỉ phải là etanol nhiên liệu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định trong TCVN 7716 đối với etanol nhiên liệu biến tính hoặc TCVN 10625 và đối với etanol nhiên liệu không biến tính.

Trị số octan (là thước đo tiêu chuẩn về hiệu suất của động cơ hoặc nhiên liệu hàng không. Số octan càng cao, nhiên liệu càng có thể chịu nén được) theo phương pháp nghiên cứu (RON) là 92/95 min; Hàm lượng chì là 0,005 g/L, max; Ăn mòn mảnh đồng ở 50°C/3 h, max; Hàm lượng nhựa thực tế (đã rửa dung môi) 5mg/100 mL, max; Độ ổn định oxy hóa là 480;

Áp suất hơi bão hòa ở 37,8°C, kPa; Hàm lượng benzen là 2,5 hoặc 1,0% thể tích, max.

Yêu cầu về ngoại quan, xăng phải sạch, trong và không có nước tự do hay tạp chất. Các loại phụ gia sử dụng để pha xăng E10 phải đảm bảo phù hợp với các quy định về an toàn, sức khỏe môi trường và không được gây hư hỏng cho động cơ và hệ thống phương tiện/thiết bị/phụ trợ sử dụng trong tồn trữ, vận chuyển và phân phối nhiên liệu.

Tiêu chuẩn này cũng đưa ra yêu cầu, việc lấy mẫu thí nghiệm nên tuân theo TCVN 6022: 2008 (ISO 3171) hoặc TCVN 6777:2007 (ASTM D 4057) ■

Theo Vietq.vn

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM 14249:2024 VỀ DU LỊCH VÀ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN CỦA CƠ SỞ LƯU TRÚ

Ngành du lịch đóng vai trò quan trọng giúp nền kinh tế, văn hóa của một đất nước ngày càng phát triển, tuy nhiên cần quản lý bền vững cho các cơ sở lưu trú theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 14249:2024 góp phần thúc đẩy ngành phát triển.

Du lịch được xác định là một ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần quan trọng tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo, thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống, lịch sử, văn hóa của dân tộc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Tất cả các loại hình tổ chức trong lĩnh vực du lịch ngày càng nhận thấy sự cần thiết phải giải quyết các vấn đề bền vững trong hoạt động thực tiễn của họ.

Trong đó các cơ sở lưu trú du lịch đóng vai trò then chốt và là nơi cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu lưu trú của khách du lịch. Ngoài việc đảm bảo về chất lượng phục vụ, cơ sở vật chất, trang thiết bị... thì hệ thống quản lý bền vững cho các cơ sở lưu trú cũng nên tuân theo tiêu chuẩn là điều cần thiết.

Hiện nay Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố tiêu chuẩn quốc gia TCVN 14249:2024 Du lịch và các dịch vụ liên quan - Hệ thống quản lý bền vững cho các cơ sở lưu trú nhằm đưa ra các yêu cầu về môi trường, xã hội và kinh tế, áp dụng hệ thống quản lý bền vững tại các cơ sở lưu trú trong lĩnh vực du lịch. Tiêu chuẩn này áp dụng cho mọi khía cạnh cơ sở lưu trú có thể kiểm soát và có thể gây ảnh hưởng.

Tiêu chuẩn này có thể áp dụng cho bất kỳ cơ sở lưu trú nào và không phụ thuộc vào loại hình, quy mô hay vị trí, nếu các cơ sở lưu trú đó có mong muốn thực hiện, duy trì và cải tiến các thực hành mang tính bền vững trong hoạt động của mình; Đảm bảo sự phù hợp với chính sách bền vững đã xác định của mình.

Tiêu chuẩn này đưa ra các yêu cầu đối với hệ thống quản lý bền vững cho các cơ sở lưu trú muốn phát triển và thực thi chính sách và mục tiêu bền vững trong quản lý các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ của đơn vị. Ngoài ra tiêu chuẩn này được soạn thảo nhằm giúp các cơ sở lưu trú ở mọi quy mô, với nền tảng xã hội, văn hóa và

địa lý khác nhau, thực hiện cải thiện yếu tố bền vững trong những hoạt động liên quan của đơn vị mình.

Theo đó các tổ chức phải xác định các vấn đề nội bộ và bên ngoài có liên quan đến mục đích của mình và ảnh hưởng đến khả năng đạt được các kết quả dự kiến của hệ thống quản lý bền vững của tổ chức đó. Tổ chức phải xác định những giới hạn và khả năng áp dụng của hệ thống quản lý bền vững để thiết lập phạm vi của nó.

Tổ chức phải thiết lập, thực thi, duy trì và liên tục cải tiến hệ thống quản lý bền vững, bao gồm các quá trình cần thiết và sự tương tác của chúng, theo yêu cầu của tiêu chuẩn này. Lãnh đạo cao nhất phải chứng tỏ sự lãnh đạo và cam kết đối với hệ thống quản lý bền vững thông qua việc: Đảm bảo rằng các chính sách và mục tiêu bền vững được thiết lập và tương thích với định hướng chiến lược của tổ chức; Đảm bảo tích hợp các yêu cầu hệ thống quản lý bền vững vào các quá trình hoạt động của tổ chức;

Đảm bảo sẵn có các nguồn lực cần thiết cho hệ thống quản lý bền vững; Thông báo tầm quan trọng của quản lý bền vững hiệu lực và của sự phù hợp với những yêu cầu của hệ thống quản lý bền vững; Đảm bảo rằng hệ thống quản lý bền vững đạt được những kết quả dự kiến của nó; Hướng dẫn và hỗ trợ mọi người đóng góp vào hiệu lực của hệ thống quản lý bền vững; Thúc đẩy việc cải tiến liên tục; Hỗ trợ những người có vai trò quản lý liên quan khác thực hiện việc lãnh đạo của mình trong những lĩnh vực họ chịu trách nhiệm.

Lãnh đạo cao nhất phải thiết lập chính sách phát triển bền vững đảm bảo phù hợp với mục đích của tổ chức; Đặt ra khung xác định mục tiêu bền vững; Bao gồm cam kết đáp ứng các yêu cầu thích hợp; Bao gồm cam kết về việc cải tiến liên tục hệ thống quản lý bền vững. Lãnh đạo cao nhất phải đảm bảo phân công trách nhiệm và quyền hạn cho những người có vai trò liên quan và thông báo trong tổ chức.

Đồng thời phải phân công trách nhiệm và quyền hạn để đảm bảo rằng hệ thống quản lý bền



vững tuân thủ với những yêu cầu của tiêu chuẩn này; Báo cáo kết quả thực hiện của hệ thống quản lý bền vững cho lãnh đạo cao nhất; Trình bày cho lãnh đạo cao nhất về các vấn đề bên ngoài liên quan đến hệ thống quản lý bền vững.

Đặc biệt, tiêu chuẩn này cũng nêu rõ, khi hoạch định cho hệ thống quản lý bền vững, tổ chức phải xem xét những vấn đề được đề cập ở và những yêu cầu đề cập trong mục và xác định những rủi ro và cơ hội cần được giải quyết để đảm bảo rằng hệ thống quản lý bền vững có thể đạt được những kết quả dự kiến của nó; Ngăn ngừa, hoặc giảm thiểu những ảnh hưởng không mong muốn; Có sự cải tiến liên tục.

Tổ chức phải hoạch định những hành động giải quyết rủi ro và cơ hội; Cách thức để tích hợp và thực thi những hành động vào các quá trình của hệ thống quản lý bền vững; Đánh giá hiệu lực của những hành động này.

Khi thực hiện các hoạt động theo những hoạch định, tổ chức phải đảm bảo sự tuân thủ trong vận hành gắn kết với đẩy mạnh việc thực hiện các nguyên tắc chỉ đạo phát triển bền vững có liên quan đến quản lý tổ chức. Tổ chức phải xây dựng, thực hiện và duy trì quy trình để xác định các vấn đề phát triển bền vững và đánh giá sự quan trọng của chúng liên quan đến hoạt động, sản phẩm, dịch vụ của cơ sở lưu trú trong phạm vi đã xác định của hệ thống quản lý. Tổ chức phải bảo đảm các khía cạnh tác động đến môi trường địa phương phải được cân nhắc trong việc thực hiện mục tiêu bền vững ■

Theo Vietq.vn